**IFRIC 19**

**Tất toán Nợ tài chính phải trả bằng các Công cụ vốn**

Tháng 11 năm 2009, Hội đồng Chuẩn mực Kế toán Quốc tế đã ban hành IFRIC 19 “Tất toán Nợ tài chính phải trả bằng các Công cụ vốn”. Diễn giải này được biên soạn bởi Ủy ban Hướng dẫn Chuẩn mực.

Việc ban hành một số Chuẩn mực dẫn tới các sửa đổi bổ sung IFRIC 19. Các Chuẩn mực này bao gồm IFRS 13 ”Đo lường giá trị hợp lý” (ban hành tháng 5 năm 2011), IFRS 9 “Công cụ tài chính” (Kế toán phòng ngừa rủi ro và các sửa đổi cho IFRS 9, IFRS 7 và IAS 39) (ban hành tháng 11 năm 2013), IFRS 9 “Công cụ tài chính” (ban hành tháng 7 năm 2014) và “Sửa đổi các tham chiếu đến khung khái niệm cho các Chuẩn mực IFRS” (ban hành tháng 3 năm 2018).

**Nội dung Đoạn**

**DIỄN GIẢI CHUẨN MỰC IFRIC 19**

***TẤT TOÁN NỢ TÀI CHÍNH PHẢI TRẢ BẰNG CÁC CÔNG CỤ VỐN***

**THAM CHIẾU**

**QUY ĐỊNH CHUNG 1**

**PHẠM VI 2**

**CÁC VẤN ĐỀ 4**

**ĐỒNG THUẬN 5**

**NGÀY HIỆU LỰC VÀ ĐIỀU KHOẢN CHUYỂN TIẾP 12**

**PHỤ LỤC**

**Sửa đổi bổ sung IFRS 1 *Áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế lần đầu***

**XEM CƠ SỞ KẾT LUẬN TẠI PHẦN C CỦA ẤN BẢN NÀY**

**CƠ SỞ KẾT LUẬN**

|  |
| --- |
| Diễn giải Chuẩn mực IFRIC số 19 Tất toán Nợ tài chính phải trả bằng các Công cụ vốn chủ sở hữu (IFRIC 19) được đề cập từ đoạn 1 đến đoạn 17 và phần Phụ lục. Kèm theo IFRIC 19 là các cơ sở kết luận. Phạm vi và thẩm quyền của các diễn giải được đề cập trong Lời mở đầu văn bản Các Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế. |

**DIỄN GIẢI CHUẨN MỰC IFRIC 19**

***Tất toán Nợ tài chính phải trả bằng các Công cụ vốn***

**THAM CHIẾU**

• Khung khái niệm cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính

• IFRS 2 *Thanh toán trên cơ sở cổ phiếu*

• IFRS 3 *Hợp nhất kinh doanh*

• IFRS 9 *Công cụ tài chính*

• IFRS 13 *Đo lường giá trị hợp lý*

• IAS 1 *Trình bày báo cáo tài chính*

• IAS 8 *Chính sách kế toán, thay đổi ước tính kế toán và các sai sót*

• IAS 32 *Công cụ tài chính: Thuyết minh*

**QUY ĐỊNH CHUNG**

1. Bên đi vay và bên cho vay có thể đàm phán để thay đổi các điều khoản liên quan đến khoản nợ tài chính phải trả, theo đó, bên đi vay sẽ tất toán toàn bộ hoặc một phần nghĩa vụ nợ bằng cách phát hành các công cụ vốn chủ sở hữu cho chủ nợ. Các giao dịch này đôi khi được gọi là “nợ hoán đổi vốn”. IFRIC đã được yêu cầu soạn thảo hướng dẫn về cách thức hạch toán cho các giao dịch này.

**PHẠM VI**

1. Bản diễn giải này đặt ra vấn đề kế toán của một đơn vị đi vay khi các điều khoản Nợ tài chính phải trả được đàm phán để thay đổi và dẫn đến việc đơn vị đó phát hành công cụ vốn chủ sở hữu cho chủ nợ để tất toán toàn bộ hoặc một phần nợ tài chính phải trả. Diễn giải không liên quan đến việc hạch toán của bên cho vay.
2. Đơn vị đi vay không áp dụng Diễn giải này với các giao dịch trong các trường hợp sau:

* 1. Bên cho vay đồng thời là cổ đông trực tiếp hoặc gián tiếp và đang hoạt động với tư cách là cổ đông trực tiếp hoặc gián tiếp.

* 1. Bên cho vay và bên đi vay cùng chịu kiểm soát bởi cùng một hoặc nhiều bên trước và sau giao dịch và bản chất của giao dịch bao gồm việc phân chia vốn giữa các đơn vị, hoặc góp vốn vào bên đi vay.
	2. Việc tất toán nợ tài chính phải trả bằng cách phát hành cổ phiếu được quy định trong điều khoản ban đầu của khoản Nợ tài chính phải trả.

**CÁC VẤN ĐỀ**

1. Diễn giải này nhằm xác định các vấn đề sau:

1. Liệu việc phát hành công cụ vốn để tất toán toàn bộ hoặc một phần nghĩa vụ nợ tài chính phải trả có tuân theo quy định tại đoạn 3.3.3 của IFRS 9?

1. Đơn vị đi vay nên ghi nhận ban đầu công cụ vốn phát hành để tất toán một khoản nợ tài chính phải trả như thế nào?
2. Đơn vị đi vay nên hạch toán khoản chênh lệch giữa giá trị còn lại của nợ tài chính phải trả và giá trị ban đầu của công cụ vốn như thế nào?

**ĐỒNG THUẬN**

1. Việc phát hành công cụ vốn chủ sở hữu cho bên cho vay để tất toán toàn bộ hoặc một phần Nợ tài chính phải trả là khoản thanh toán theo quy định tại đoạn 3.3.3 của IFRS 9. Đơn vị sẽ dừng ghi nhận khỏi bảng cân đối kế toán toàn bộ hoặc một phần khoản nợ tài chính phải trả khi và chỉ khi khoản nợ đã được tất toán theo quy định tại đoạn 3.3.1 của IFRS 9.
2. Các công cụ vốn chủ sở hữu phát hành để tất toán toàn bộ hoặc một phần nợ tài chính phải trả được ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý, trừ trường hợp giá trị hợp lý không thể được xác định một cách đáng tin cậy.
3. Nếu giá trị hợp lý của công cụ vốn chủ sở hữu không thể được xác định một cách đáng tin cậy, khi đó giá trị công cụ vốn sẽ được xác định để phản ánh giá trị hợp lý của khoản nợ tài chính phải trả được tất toán. Trong việc xác định giá trị hợp lý các khoản nợ tài chính phải trả quy định phải được hoàn trả theo yêu cầu (ví dụ tiền gửi không kỳ hạn), đoạn 47 của IFRS 13 sẽ không được áp dụng.
4. Nếu khoản nợ tài chính phải trả được tất toán một phần, đơn vị sẽ đánh giá liệu còn khoản thanh toán nào cần trả liên quan đến việc thay đổi điều khoản khoản nợ đó hay ko. Nếu còn một phần khoản thanh toán liên quan đến việc thay đổi điều khoản khoản nợ còn lại, đơn vị sẽ tiến hành phân bổ khoản cần thanh toán giữa phần đã tất toán và phần chưa tất toán. Khi tiến hành phân bổ, đơn vị sẽ xem xét tất cả các yếu tố liên quan đến giao dịch này.
5. Khoản chênh lệch giữa giá trị còn lại của toàn bộ hoặc một phần khoản nợ tài chính phải trả được tất toán, và khoản thanh toán được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động trong kỳ theo đoạn 3.3.3 của IFRS 9. Công cụ vốn chủ sở hữu phát hành cần được ghi nhận lần đầu và xác định giá trị tại thời điểm khoản nợ tài chính phải trả được tất toán một phần hoặc toàn bộ.
6. Trường hợp chỉ một phần nợ tài chính phải trả được tất toán, khoản thanh toán cần được phân bổ như đoạn 8 bên trên. Khoản thanh toán phân bổ cho phần nợ còn lại được ghi nhận phụ thuộc vào việc đánh giá xem các điều khoản của phần nợ còn lại có được sửa đổi đáng kể hay không. Nếu điều khoản liên quan đến phần nợ còn lại đã được sửa đổi đáng kể, đơn vị sẽ coi việc sửa đổi nhằm tất toán món nợ ban đầu và đồng thời ghi nhận một khoản nợ phải trả mới như theo yêu cầu tại đoạn 3.3.2 của IFRS 9.
7. Đơn vị trình bày khoản lãi hoặc lỗ như ở đoạn 9 và 10 thành một dòng riêng trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hoặc trong thuyết minh báo cáo tài chính.

**NGÀY HIỆU LỰC VÀ ĐIỀU KHOẢN CHUYỂN TIẾP**

1. Đơn vị áp dụng Diễn giải này cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 7 năm 2010 và cho phép áp dụng sớm. Nếu đơn vị áp dụng Diễn giải này sớm hơn ngày 01 tháng 7 năm 2010, đơn vị cần thuyết minh việc áp dụng sớm này.
2. Đơn vị sẽ áp dụng việc thay đổi chính sách kế toán theo quy định của IAS 8 từ ngày bắt đầu của kỳ báo cáo so sánh sớm nhất được trình bày.
3. [Đã xóa]
4. IFRS 13, ban hành tháng 5 năm 2011, sửa đổi bổ sung các đoạn 7. Đơn vị sẽ áp dụng sửa đổi bổ sung đó khi áp dụng IFRS 13.
5. [Đã xóa]
6. IFRS 9, ban hành tháng 7 năm 2014, sửa đổi bổ sung đoạn 4, 5, 7, 9, 10 và xóa bỏ các đoạn 14 và 16. Đơn vị sẽ áp dụng các sửa đổi bổ sung đó khi áp dụng IFRS 9.

**PHỤ LỤC**

**Sửa đổi IFRS 1 *Áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế lần đầu***

*Sửa đổi trong phụ lục này cần được áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 7 năm 2010. Nếu đơn vị áp dụng Diễn giải này cho kỳ báo cáo sớm hơn, sửa đổi này sẽ được áp dụng cho kỳ đó.*

\* \* \* \* \*

*Sửa đổi trong phụ lục này được ban hành cùng Diễn giải này vào năm 2009 và đã được đưa vào IFRS 1 ban hành vào và sau ngày 26 tháng 11 năm 2009.*